

Bài 46. PHÒNG, TRỊ BỆNH CHO VẬT NUÔI (1 tiết)

I. MỤC TIÊU CỦA BÀI HỌC

Sau bài này, GV phải làm cho HS :

1. Biết được những nguyên nhân gây bệnh cho vật nuôi.
2. Biết được những biện pháp chủ yếu để phòng, trị bệnh cho vật nuôi.

II. NHỮNG ĐIỀU CẦN LƯU Ý

1. Gợi ý phân bố bài giảng

Bài có 3 phần, trong đó trọng tâm là phần II.

I. Khái niệm về bệnh

II. Nguyên nhân sinh ra bệnh

III. Phòng, trị bệnh cho vật nuôi

2. Một số kiến thức bổ sung

Khái niệm về bệnh

Khái niệm về bệnh thay đổi phụ thuộc vào nhận thức của con người và thế giới xung quanh, nhất là trình độ nhận thức và quan niệm về giới sinh vật và quá trình hoạt động sống của chúng. Ở thời kì đầu của lịch sử phát triển nhân loại, do sức sản xuất thấp kém, con người còn thiếu kinh nghiệm và thiếu hiểu biết về tự nhiên, cảm thấy mình nhỏ bé, bất lực trước thiên nhiên... Từ đó, người ta cho rằng bệnh tật là do trời trừng phạt, do quỷ thần gây ra, do đó khi bị bệnh người ta chủ yếu là cúng bái, tế lễ và nảy sinh ra nhiều hủ tục... Trải qua hàng ngàn năm, với sự phát triển của khoa học, kỹ thuật, y học, sinh học, hoá học... ngày nay chúng ta hiểu rằng cơ thể sinh vật và môi trường luôn có sự thống nhất với nhau nhưng lại có những mâu thuẫn với nhau vì môi trường sống luôn luôn thay đổi. Do vậy, cơ thể phải có khả năng thích ứng mới duy trì được sự cân bằng tương đối giữa cơ thể và môi trường sống, có như vậy sinh vật mới tồn tại, phát triển và tiến hóa được.

Từ quan niệm đó mới hình thành khái niệm bệnh như trong SGK.

Nguyên nhân sinh bệnh

Có 2 nguyên nhân sinh ra bệnh là : yếu tố bên ngoài (môi trường) và yếu tố bên trong (cơ thể vật nuôi). Hai nguyên nhân này thường tác động lẫn nhau, tạo nên những điều kiện cụ thể để phát sinh ra từng căn bệnh.

– Yếu tố bên ngoài (ngoại cảnh) là môi trường sống của vật nuôi. Môi trường sống của vật nuôi bao gồm nhiều yếu tố tác động trực tiếp hoặc gián tiếp vào bản thân vật nuôi như yếu tố cơ học, yếu tố lí học, yếu tố sinh học, yếu tố hoá học.

– Yếu tố bên trong cơ thể vật nuôi là yếu tố di truyền, yếu tố nuôi dưỡng, chăm sóc và yếu tố miễn dịch... của vật nuôi. Yếu tố di truyền là những bệnh phát sinh do cơ chế di truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác qua tế bào sinh dục mang gen bệnh.

Ví dụ : Bệnh bạch tạng.

Bệnh bạch tạng ở vật nuôi là một chứng dị dạng bẩm sinh do sự đột biến gen lặn. Bệnh bạch tạng có đặc điểm là cơ thể hoàn toàn không có sắc tố bình thường. Ở vật nuôi có biểu hiện lông và lông tơ đều trắng, móng chân, sừng, và các niêm mạc màu hồng, mắt có vẻ như màu đỏ vì màng của móng mắt không có sắc tố làm cho ánh sáng tràn vào mắt, rồi phản ánh lên đáy mắt có màu rất đậm.

Chứng bạch tạng có ở tất cả các loài động vật có xương sống ở nước ta. Trâu bị bệnh bạch tạng gọi là trâu trắng. Trâu trắng có lông màu trắng, da hơi phớt hồng.

III. GỢI Ý TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC DẠY HỌC

1. Chuẩn bị bài giảng

1.1. Chuẩn bị nội dung

Nghiên cứu SGK và những tài liệu có liên quan.

1.2. Chuẩn bị đồ dùng dạy học

GV có thể mô hình hoá tranh hoặc ảnh có liên quan để minh họa bài học và các ảnh hoặc tranh thu thập thêm như : trâu trắng, vật nuôi bị chấn thương, ngộ độc, cảm nóng, cảm lạnh, bệnh ký sinh trùng, biện pháp tiêm phòng...

2. Các hoạt động dạy học

2.1. Hoạt động 1. Giới thiệu bài học

Học xong bài HS phải hiểu được khái niệm về bệnh và những nguyên nhân sinh ra bệnh, đồng thời liệt kê được những biện pháp chủ yếu để phòng, trị bệnh cho vật nuôi. Đây chỉ là những kiến thức đơn giản, đại cương, phù hợp lứa tuổi HS. Qua bài học, HS có thể vận dụng vào thực tiễn cuộc sống.

2.2. Hoạt động 2. Tìm hiểu vì sao vật nuôi mắc bệnh

a) Khái niệm về bệnh

Để hình thành kiến thức về bệnh cho HS, GV có thể dùng biện pháp từ quy nạp đến diễn giải hoặc ngược lại.

GV có thể nêu ví dụ về bệnh, phân tích, dẫn đến khái niệm về bệnh, cũng có thể GV nêu định nghĩa về bệnh sau đó nêu ví dụ minh họa cho định nghĩa trên.

Sau đó GV có thể yêu cầu HS nêu những ví dụ về bệnh của vật nuôi ở địa phương mà em biết, có thể để HS phân tích, GV nhận xét, uốn nắn.

b) Nguyên nhân sinh ra bệnh

GV dùng sơ đồ đã chuẩn bị (nếu sơ đồ có tranh hoặc ảnh minh họa nội dung thì càng tốt), yêu cầu HS quan sát sơ đồ và hướng dẫn HS thảo luận :

- Có mấy nguyên nhân sinh ra bệnh ?
- Nguyên nhân bên ngoài (hay môi trường sống vật nuôi) gồm những nguyên nhân nào ?
- Hãy lấy ví dụ về những bệnh do nguyên nhân bên ngoài sinh ra ở vật nuôi mà em biết.

Qua những ý kiến thảo luận của HS, GV uốn nắn, dẫn dắt để hình thành kiến thức về phân loại bệnh ở vật nuôi. Có 3 căn cứ để phân loại bệnh.

Bệnh truyền nhiễm	Bệnh thông thường
<ul style="list-style-type: none"> – Do vi sinh vật gây ra. – Lây lan nhanh thành dịch. – Gây tổn thất lớn : làm chết nhiều vật nuôi. 	<ul style="list-style-type: none"> – Không phải do vi sinh vật gây ra. – Không lây lan nhanh, không thành dịch. – Không làm chết nhiều vật nuôi.

2.3. Hoạt động 3. Tìm hiểu về các biện pháp phòng, trị bệnh cho vật nuôi

Trong SGK đã nêu những biện pháp phòng bệnh và trị bệnh cho vật nuôi (cả biện pháp đúng và biện pháp sai).

GV yêu cầu HS đọc và tìm ra những biện pháp đúng.

Trước hết GV có thể để HS thảo luận về biện pháp đúng, sai ; tại sao đúng và sai. GV hướng dẫn, uốn nắn để hình thành kiến thức cho HS rồi yêu cầu HS trả lời vào vở. Qua đọc, tìm, thảo luận và làm bài vào vở, HS sẽ linh hôi được những biện pháp chủ yếu để phòng, trị bệnh cho vật nuôi. (Trừ biện pháp "Bán vật nuôi ốm hoặc mổ thịt vật nuôi ốm để bán" là sai. Còn tất cả các biện pháp còn lại đều là các biện pháp đúng để phòng bệnh và trị bệnh cho vật nuôi).

2.4. Hoạt động 4. Tổng kết bài học

- GV gọi 1, 2 HS đọc phần "*Ghi nhớ*".
- GV hệ thống lại bài, nêu câu hỏi HS trả lời.
- GV nhận xét giờ học về tinh thần, thái độ học tập, xây dựng bài của HS.
- GV nhắc nhở HS trả lời câu hỏi và chuẩn bị trước bài 47 SGK.